

CÔNG TY TNHH TMDV TÚ UYÊN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TMDV TÚ UYÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TU UYEN TMDV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TU UYEN TMDV CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110877587

3. Ngày thành lập: 31/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 37, Ngõ 65, Phố Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0944851655

Fax:

Email: congytnhhtmdvtuuyen@gmail.com Website: om

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán)	7020
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
3.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
4.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
5.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
6.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất	7410
7.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
8.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
9.	Cho thuê xe có động cơ	7710
10.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
11.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
12.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
13.	Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động)	7820

14.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (Trừ cho thuê lại lao động)	7830
15.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ (không bao gồm hoạt động bảo vệ của cơ quan nhà nước)	8010
16.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)	8110
17.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
18.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
19.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Chuẩn bị tài liệu, photocopy	8219
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh).	8230
21.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng; Trung gian cung cấp dịch vụ giải pháp hóa đơn điện tử	8299
23.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng - Đoàn thể)	8559
24.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế (Không hoạt động tại trụ sở)	8610
25.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa (không lưu trú bệnh nhân)	8620
26.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
27.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
28.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
29.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659(Chính)
31.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118

32.	Trồng cây lâu năm khác	0129
33.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
34.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
35.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
36.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
37.	In ấn	1811
38.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
39.	Sao chép bản ghi các loại (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật)	1820
40.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
41.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
42.	Sản xuất thiết bị truyền thông (trừ thiết bị thu phát sóng, không hoạt động tại trụ sở)	2630
43.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
44.	Thoát nước và xử lý nước thải (Không hoạt động tại trụ sở)	3700
45.	Thu gom rác thải không độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3811
46.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3821
47.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3822
48.	Tái chế phế liệu (Không hoạt động tại trụ sở)	3830
49.	Xây dựng nhà để ở	4101
50.	Xây dựng nhà không để ở	4102
51.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
52.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
53.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
54.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
55.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
56.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
57.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh, thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
58.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
59.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
60.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

61.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
62.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
63.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
64.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
65.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
66.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
67.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
68.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
69.	Bán buôn thực phẩm	4632
70.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
71.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ hoạt động đầu giá)	4649
72.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
73.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
74.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
75.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cận)	4661
76.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
77.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cận, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở)	4669
78.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
79.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
80.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng LPG và dầu nhớt cận)	4730
81.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
82.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

83.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
84.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
85.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
86.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh.	4761
87.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772
88.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ thuốc trừ sâu và hóa chất và phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở và trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt)	4773
89.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
90.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
91.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
92.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224
93.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).	5229
94.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510
95.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
96.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
97.	Dịch vụ ăn uống khác (không kinh doanh nhà hàng)	5629

98.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán rượu, quán bar, quán giải khát có khiêu vũ)	5630
99.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (trừ phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5911
100.	Hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
101.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Lập trình máy vi tính, tư vấn về máy tính. Sản xuất phần mềm.	6201
102.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tin học; Cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực tin học	6202
103.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu	6311
104.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
105.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐINH NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 07/11/2001

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 022301005768

Ngày cấp: 12/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Pắc Pộc, Xã Hoàn Mô, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Pắc Pộc, Xã Hoàn Mô, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/11/2001

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 022301005768

Ngày cấp: 12/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Pắc Pộc, Xã Hoàn Mô, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Pắc Pộc, Xã Hoàn Mô, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội